

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành qui định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (khóa IX);
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX);
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Bộ Tài chính.

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp (văn bản kèm theo).

Điều 2. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Bộ Tài chính và Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn, theo dõi thực hiện thống nhất quy định trong toàn Đảng. Các cấp ủy và tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp trái với quy định này đều bãi bỏ.

T/M BAN BÍ THƯ

(Đã ký)

Phan Diễn

QUY ĐỊNH

chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 84-QĐ/TW, ngày 01 tháng 10 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng)

I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

1- Quy định này áp dụng đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở ở xã, phường, thị trấn; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở và các cấp trên cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức; tổ chức đảng cấp trên cơ sở (gọi tắt tổ chức đảng các cấp).

2- Chi hoạt động thường xuyên công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng quy định trong quy định này gồm:

- Chi mua báo, tạp chí của Đảng.
- Chi tổ chức đại hội đảng các cấp.
- Chi khen thưởng hoạt động công tác đảng.

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc; chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác đảng... và các chi phí đảng vụ khác.

Các khoản chi tiền lương, sinh hoạt phí, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, công đoàn phí (nếu có) của cán bộ, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác đảng áp dụng theo quy định chung của Đảng và Nhà nước, không nằm trong chi hoạt động thường xuyên của quy định này.

3- Chi hoạt động thường xuyên của tổ chức đảng cấp trên cơ sở áp dụng định mức chi như đơn vị dự toán cơ quan đảng cùng cấp; chi đại hội đảng, chi khen thưởng hoạt động

công tác đảng thực hiện theo các điểm 2 và 3, Điều 3 quy định này.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1- Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở ở xã, phường, thị trấn; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở và các cấp trên cơ sở trong các cơ quan, đơn vị hành chính - sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang và trong các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức đảng cấp trên cơ sở không có cơ quan, đơn vị chính quyền cùng cấp;

Kinh phí hoạt động thường xuyên công tác đảng do ngân sách Nhà nước bảo đảm cân đối theo nguyên tắc: ngân sách Nhà nước cấp chênh lệch giữa tổng nguồn thu từ đảng phí được trích giữ lại và thu khác (theo chế độ quy định) với tổng dự toán chi được duyệt (bao gồm chi tiền lương, sinh hoạt phí, phụ cấp, các khoản chi khác theo lương và chi hoạt động thường xuyên của tổ chức đảng theo mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4 quy định này).

2- Đối với tổ chức đảng trong các doanh nghiệp Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động;

Kinh phí hoạt động thường xuyên công tác đảng do các doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước tự bảo đảm và được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sau khi đã trừ đi số thu từ đảng phí được trích giữ lại theo quy định và thu khác (nếu có).

3- Đối với tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài thành phần kinh tế Nhà nước kinh phí hoạt động thường xuyên được bảo đảm từ các nguồn:

- Thu đảng phí được trích giữ lại theo quy định.
- Hỗ trợ từ doanh nghiệp, tổ chức. Các khoản chi hỗ trợ cho hoạt động thường xuyên công tác đảng (nếu có) được

hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đó.

- Bảo đảm từ ngân sách Nhà nước. Ngân sách Nhà nước bảo đảm cân đối chi hoạt động cho các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài thành phần kinh tế nhà nước trong trường hợp số thu từ đảng phí và hỗ trợ của đơn vị không bảo đảm chi hoạt động tối thiểu cho cơ sở đảng.

4- Các mức chi trong quy định này là mức chi tối thiểu, là căn cứ xác định dự toán chi cho tổ chức đảng các cấp. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng tài chính, ngân sách, ủy ban nhân dân các cấp, các doanh nghiệp, các tổ chức, đơn vị quy định mức hỗ trợ bổ sung để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng các cấp.

5- Việc quản lý kinh phí hoạt động thường xuyên công tác đảng của tổ chức đảng các cấp được bảo đảm tuân thủ theo các quy định quản lý tài chính của Đảng và Nhà nước hiện hành.

II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ chi hoạt động thường xuyên đối với tổ chức đảng cấp cơ sở

1- Chi mua báo, tạp chí của Đảng

Việc chi mua báo, tạp chí của Đảng cho các tổ chức đảng các cấp thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 28-12-1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII).

2- Chi đại hội đảng

Định mức kinh phí cho việc tổ chức đại hội đảng như sau:

- Đại hội chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc các đảng bộ xã, phường, thị trấn, mức chi: 10.000 đồng/đại biểu dự đại hội.

- Đại hội đảng tổ chức cơ sở và các cấp trên cơ sở: việc xác định kinh phí cho tổ chức đại hội đảng tổ chức cơ sở và cấp trên cơ sở căn cứ vào quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về số ngày tổ chức đại hội, số đại biểu dự đại hội đảng các cấp và quy định cụ thể về chế độ chi đại hội của Ban Tài chính - Quản trị Trung ương và Bộ Tài chính.

3- Chi khen thưởng hoạt động công tác đảng

- Mức chi cho các danh hiệu được khen thưởng theo phụ lục kèm theo.

- Thẩm quyền quyết định khen thưởng; đối tượng, tiêu chuẩn, hình thức và thủ tục xét khen thưởng thực hiện theo Quy định số 14-QĐ/TW, ngày 16-11-2001 của Bộ Chính trị khóa IX "Quy định cụ thể thi hành Điều lệ Đảng" (điểm 36) và hướng dẫn thực hiện của Ban Tổ chức Trung ương.

Cấp ra quyết định khen thưởng chịu trách nhiệm chi khen thưởng theo các mức quy định.

4- Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền liên lạc, chi hội nghị, công tác phí, chi cho công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng đảng viên mới, đối tượng kết nạp Đảng... và các chi phí đảng vụ khác (ngoài 3 khoản chi trên đây) của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở được quy định như sau:

a) Đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của Đảng, Nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội và trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài thành phần kinh tế nhà nước;

+ Từ đảng viên thứ 30 trở xuống: 250.000 đồng/đảng viên/năm.

+ Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100: 150.000 đồng/đảng viên/năm.

+ Từ đảng viên thứ 101 trở lên: 50.000 đồng/đảng viên/năm.

Mức chi tối thiểu cho một chi bộ cơ sở có 10 đảng viên trở xuống là 2.500.000 đồng/năm.

b) Đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn (không kể các xã đặc biệt khó khăn).

+ Từ đảng viên thứ 30 trở xuống: 300.000 đồng/đảng viên/năm.

+ Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100: 200.000 đồng/đảng viên/năm.

+ Từ đảng viên thứ 101 trở lên: 60.000 đồng/đảng viên/năm.

Mức chi tối thiểu cho một chi bộ cơ sở có 10 đảng viên trở xuống là 3.000.000 đồng/năm.

c) Đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Nhà nước:

+ Từ đảng viên thứ 30 trở xuống: 350.000 đồng/đảng viên/năm.

+ Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100: 250.000 đồng/đảng viên/năm.

+ Từ đảng viên thứ 101 trở lên: 75.000 đồng/đảng viên/năm.

Mức chi tối thiểu cho một chi bộ cơ sở có 10 đảng viên trở xuống là 3.500.000/năm.

d) Đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân, công an nhân dân).

- Nếu làm nhiệm vụ thường xuyên sẵn sàng chiến đấu; đóng quân trên các địa bàn biên giới, hải đảo, các tàu hải quân, các xã đặc biệt khó khăn được áp dụng mức chi như đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở thuộc các xã đặc biệt khó khăn quy định tại điểm c.

- Nếu đóng quân trên các địa bàn khác được thực hiện mức chi như quy định ở điểm a.

c) *Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của nhà nước tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động:*

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở có tỷ lệ đảng viên trên tổng số cán bộ công nhân viên từ 25% trở lên: chi hoạt động công tác đảng được tính mức 0,5% (năm phần nghìn) trên tổng quỹ tiền lương thực tế của đơn vị.

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở có tỷ lệ đảng viên trên tổng số cán bộ công nhân viên dưới 25% được tính mức 0,4% (bốn phần nghìn) trên tổng quỹ tiền lương thực tế của đơn vị.

Điều 4. Chi hoạt động thường xuyên của tổ chức đảng cấp trên cơ sở.

1. *Các tổ chức đảng cấp trên cơ sở do ngân sách nhà nước bảo đảm:*

Kinh phí hoạt động hàng năm được áp dụng mức chi như đối với các cơ quan đảng cùng cấp. Cụ thể:

- Chi thường xuyên: theo định mức phân bổ ngân sách nhà nước quy định cho các đơn vị dự toán ngân sách đảng cùng cấp.

Các khoản chi ngoài mức chi thường xuyên như: Chi đại hội, chi khen thưởng hoạt động công tác đảng, thực hiện theo quy định tại điểm 2 và 3 của Điều 3 trên đây; chi

mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định và các khoản chi đặc thù hoạt động công tác đảng thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ban Tài chính - Quản trị Trung ương và Bộ Tài chính.

2. *Tổ chức đảng cấp trên cơ sở thuộc hệ thống các doanh nghiệp nhà nước*, các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động:

Tổ chức đảng cấp trên cơ sở có doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cùng cấp thì do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp bảo đảm kinh phí hoạt động theo định mức và cách tính như quy định tại điểm 1 điều này.

- Tổ chức đảng cấp trên cơ sở không có doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cùng cấp thì do ngân sách Nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động theo định mức và cách tính như quy định tại điểm 1 điều này.

Điều 5. Quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động công tác đảng.

1. *Đối với các tổ chức đảng do ngân sách bảo đảm kinh phí*

Hàng năm theo định kỳ, tổ chức cơ sở, các cấp trên cơ sở của Đảng được ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo quy định, trao đổi với thủ trưởng cơ quan, đơn vị chính quyền cùng cấp lập dự toán chi hoạt động công tác đảng của cấp mình trình cấp ủy phê duyệt; cơ quan tài chính nhà nước các cấp tổng hợp, cân đối dự toán ngân sách nhà nước trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Các cấp ủy đảng trong các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước chưa tổ chức hạch toán kế toán riêng thì đơn vị chính quyền cùng cấp tổng hợp dự toán, quyết toán chi hoạt động của cấp ủy đảng vào dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị.

Kết thúc năm ngân sách các cấp ủy có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo quyết toán kinh phí chi hoạt động công tác đảng theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Các tổ chức đảng có trách nhiệm hạch toán, kế toán theo đúng quy định của quản lý tài chính hiện hành.

2. Tổ chức cơ sở và cấp trên cơ sở của Đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động có đơn vị chính quyền cùng cấp:

Hàng năm căn cứ quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng, trao đổi thống nhất với thủ trưởng đơn vị chính quyền cùng cấp, lập dự toán trình cấp ủy duyệt, làm cơ sở để doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp lập kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán tài chính của toàn doanh nghiệp, đơn vị.

3. Đối với các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài thành phần kinh tế nhà nước:

Cấp trên cơ sở của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài thành phần kinh tế nhà nước căn cứ tình hình kinh phí hoạt động thực tế và nhiệm vụ chính trị của cơ sở, lập dự toán để ngân sách nhà nước cân đối đảm bảo như các đối tượng quy định ở điểm 1 điều này.

4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

- Bí thư cấp ủy đảng các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng cấp mình theo quy định.

- Đơn vị cơ quan tài chính đảng cấp trên và ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra chế độ chi hoạt động công tác đảng theo cơ chế quản lý tài chính hiện hành của Đảng và Nhà nước.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức triển khai

1. Cấp ủy các cấp phải nhận thức đầy đủ, đề cao trách nhiệm, chấp hành đúng các quy định về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đúng và đầy đủ chế độ kế toán, thống kê theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

2. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Bộ Tài chính và Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện cụ thể.

3. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Ban Tổ chức Trung ương, Ban cán sự đảng Ngoài nước và các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng ở ngoài nước.

4. Quy định này được phổ biến đến các cấp ủy đảng, đảng viên.

Điều 7. Kiểm tra, theo dõi và điều chỉnh

Ban Tài chính - Quản trị Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tài chính và ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện các định mức chi thường xuyên trên đây, kịp thời kiến nghị điều chỉnh mức chi cho phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước và thực tế để bảo đảm chất lượng hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp.

PHỤ LỤC

Mức chi khen thưởng hoạt động công tác đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 84-QĐ/TW,
ngày 01-10-2003 của Ban Bí thư).

Đối tượng được khen thưởng		Thời gian Niên hạn Xét duyệt	Cấp quyết định khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Mức tiền thưởng (đồng)
STT	Loại đối tượng				
1	2	3	4	5	6
1	Đảng viên	Đột xuất	Ban thường vụ (BTV) Đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn và cấp tương đương	Biểu dương Khen thưởng	100.000 (mức tối đa)
			BTV huyện ủy và cấp tương đương	Giấy khen	100.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Bằng khen	200.000
		5 năm 2 lần	Ban Bí thư Trung ương	Bằng khen	400.000
			BTV huyện ủy và cấp tương đương	Bằng khen	150.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Bằng khen	300.000
		10 năm 1 lần	BTV tỉnh ủy hoặc cấp tương đương xét tặng	Huy hiệu Đảng (HHD) 40 năm	300.000
			BTV tỉnh ủy hoặc cấp tương đương xét tặng	HHD 50 năm	500.000
			BTV tỉnh ủy hoặc cấp tương đương xét tặng	HHD 60 năm	1.000.000
		Chỉ tặng 1 lần khi có đủ thời gian theo quy định	BTV tỉnh ủy hoặc cấp tương đương xét tặng	HHD 70 năm	2.000.000
			Các Ban tham mưu của đảng ở TW xét tặng cho cán bộ đảng viên thuộc ngành	Huy chương, Kỷ niệm chương	200.000

Đối tượng được khen thưởng		Thời gian Niên hạn Xét duyệt	Cấp quyết định khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Mức tiền thưởng (đồng)
STT	Loại đối tượng				
1	2	3	4	5	6
2	Chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận	Đột xuất	BTV Đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn và cấp tương đương	Biểu dương khen thưởng	100.000 (mức tối đa)
			BTV huyện ủy và cấp tương đương	Giấy khen	200.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Bằng khen	400.000
		5 năm 2 lần	BTV huyện ủy và cấp tương đương	Giấy khen	400.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Bằng khen	600.000
		5 năm 1 lần	BTV huyện ủy và cấp tương đương	Giấy khen	400.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Bằng khen	1.200.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Tặng cờ	1.800.000
		Đột xuất	BTV huyện ủy và cấp tương đương	Giấy khen	400.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Bằng khen	400.000
3	Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở	Đột xuất	BTV huyện ủy và cấp tương đương	Giấy khen	400.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Bằng khen	400.000
		5 năm 2 lần	BTV huyện ủy và cấp tương đương	Giấy khen	400.000
			BTV tỉnh ủy và cấp tương đương	Bằng khen	1.200.000
4	Đảng bộ huyện và cấp tương đương	Đột xuất	Ban Chấp hành (BCH) đảng bộ tỉnh và cấp tương đương	Bằng khen	1.600.000
			Ban Bí thư Trung ương	Bằng khen	5.000.000
		5 năm 1 lần	BCH đảng bộ tỉnh và cấp tương đương	Bằng khen	2.400.000
			BCH đảng bộ tỉnh và cấp tương đương	Tặng cờ	3.600.000